

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 27- 4 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh L.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Đức P.**

2. Bà **Trần Thị H.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt C** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thu H** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **HOÀNG MINH T** - Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1995 tại huyện A, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T – Sinh năm: 1973; Con bà: Vàng Thị T – Sinh năm: 1976; Vợ: Hoàng Thị H – Sinh năm: 1994; Con: Hoàng Thái S – Sinh năm: 2015;

Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 34/2014/HSST ngày 25-9-2014, bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo T hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/LC ngày 09-01-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Hà Giang; Hôm nay có mặt.

Người bị hại:

- Ông **Nguyễn Phát P** – Sinh năm: 1963; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Anh **Nguyễn Triệu K** – Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn C, xã Thành Đức, huyện A, tỉnh Hà Giang (*Đã ủy quyền cho ông Nguyễn Phát P theo Giấy ủy quyền ngày 15-01-2018*). Hôm nay có mặt.

- Bà **Nguyễn Thị X** – Sinh năm: 1961; Địa chỉ: Thôn C, xã Thành Đức, huyện A, tỉnh Hà Giang (*Đã ủy quyền cho ông Nguyễn Phát P theo Giấy ủy quyền ngày 15-01-2018*). Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Bồn Văn B** – Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông **Hoàng Văn T** – Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Chị **Hoàng Thị H** – Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Chị **Pa Thị D** – Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Ông **Đặng Văn P** – Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

- Anh **Vàng Văn T** – Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06-11-2017 tại trụ sở thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang có tổ chức ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc. Sau khi ăn cơm xong giữa Hoàng Minh T và ông Nguyễn Phát P hai bên có xảy xô sát, hai người lời qua tiếng lại, ông P có nói T là "thằng này đi trại về rồi", nghe ông P nói mình như vậy, T quay lại cãi và định lao vào đánh ông P nhưng được mọi người can ngăn. Khoảng 05 phút sau, do bức tức vì cho rằng mình bị ông P xúc phạm nên T đã vào bếp của thôn, lấy một con dao bằng kim loại của ông Bồn Văn B mang đến để nấu cơm, T cầm dao chạy ra ngoài tìm ông P để bắt ông P xin lỗi, nhưng không thấy. T cầm dao chạy đến nhà ông P để tìm nhưng không thấy ông P ở nhà, T bức tức dùng dao chém xuống nền nhà làm sứt một viên gạch lát nền; chém vào bốn cột nhà bằng gỗ (vết chém dài từ 2cm đến 2,5 cm); chém vỡ tấm kính để bàn uống nước (kích thước kính 1x0,5m); chém hai tay vịn của ghế ngồi bằng gỗ (vết chém dài 2cm và 3cm); chém vỡ phần nhựa đỡ củ lọc của bình lọc nước; chém cánh cửa chính bằng gỗ bên trái (vết chém dài từ 1cm đến 3cm); chém làm hư hỏng một số bộ phận của xe mô tô BKS 23H1-109.63, nhãn hiệu Honda Wave - RS, màu sơn đen - đỏ đang dựng ở sân. T trèo lên bể nước làm vỡ tấm lợp Fibrô xi măng, rồi trèo lên mái tôn lợp ở sân chém thủng hai tấm tôn (vết rách thủng kích có thước lần lượt là 5 x 0,3cm, 6x0,3cm và 10x0,3cm) và một tấm nhựa trắng (vết rách thủng có kích thước 40x7cm), sau đó được mọi người can ngăn T mới dừng lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 01-12-2017 kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.020.000đ (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Phân trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Phát P và gia đình yêu cầu bị cáo Hoàng Minh T đền bù giá trị cho số tài sản bị thiệt hại: 20.080.000đ. Hiện tại bị cáo T chưa có tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 23H1- 109.64, nhãn hiệu Honda Wave - RS, màu sơn đen đỏ, bị hư hỏng những phần sau: hai gương chiếu hậu bị hư hỏng hoàn toàn, kính trên mặt đồng hồ công tơ mét bị vỡ, nhựa ốp đèn hành trình bị vỡ rách, tay xách sau phần ốp bằng cao su bị vỡ, biển kiểm soát bị trầy xước và cong vênh, nhựa đuôi xe bên dưới biển kiểm soát bị vỡ;

- 01 tấm lợp Fibrô xi măng bị vỡ hỏng;
- 01 tấm kính để bàn kích thước 1 x 0,5m bị vỡ hỏng;
- 01 nắp nhựa của bình lọc nước (phần nhựa đỡ củ lọc nước) bị vỡ hỏng;
- 02 tấm lợp bằng tôn có ba vết rách thủng kích thước lần lượt là 5 x 0,3cm, 6x0,3cm và 10x0,3cm;
- 01 tấm lợp bằng nhựa trắng đục có một vết thủng kích thước 40x7cm;
- 01 viên gạch hoa lát nền (kích thước 40x40cm) bị nứt, vỡ (kích thước vết nứt 0,4x0,6cm);
- 04 cột nhà bằng gỗ sồi (cột vuông, kích thước cột 0,2x0,17x6m), trên cột có các vết trầy xước kích thước từ 2cm đến 2,5cm;
- 01 cánh cửa chính bên trái có ba vết chém kích thước từ 01cm đến 03cm;
- 02 tay vịn ghế ngồi bằng gỗ có vết chém dài 02cm và 03 cm.

Tài sản trên cơ quan điều tra đã giao lại cho gia đình P quản lý, bảo quản.

- 01 (một) con dao bằng kim loại (loại dao mỏng dùng để thái, mũi dao bằng, kích thước chiều dài 30,2cm, bản dao chỗ rộng nhất dài 5,4cm, chỗ bé nhất 2,5cm), phần lưỡi dao bị mẻ nhiều chỗ không rõ hình thù, phần chuôi dao bằng kim loại hình ống; Đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện A quản lý.

Tại cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Minh T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành hành án.

Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 589 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, các bên đã nhất trí với Kết luận định giá tài sản ngày 01-12-2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã xác định thiệt hại do bị cáo gây ra là 3.020.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Đề nghị buộc bị cáo Hoàng Minh T phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 3.020.000đ theo Kết luận định giá tài sản ngày 01-12-2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự và 580.000đ tiền công sửa chữa mái nhà.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của gia đình bị hại đưa ra cao hơn thực tế số tiền 16.479.200đ vì những tài sản chỉ bị hư hỏng một phần, còn lại vẫn sử dụng được.

Anh Bồn Văn B không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường con dao đã bị hỏng, do vậy không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng:

01 con dao bằng kim loại, dao loại mỏng dùng để thái, mũi dao bằng, dao có kích thước chiều dài 30,2cm x 05,4cm x 02,5cm, phần lưỡi bị mẻ không rõ hình thù, phần chuôi dao bằng kim loại hình ống.

(Theo như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang ngày 28-3-2018.)

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06-11-2017, do bức tức với ông Nguyễn Phát P, bị cáo Hoàng Minh T đã dùng 01 con dao bằng kim loại đến nhà ông P chặt phá làm hư hỏng tài sản của gia đình ông P, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.020.000đ. Bị cáo T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại ông Nguyễn Phát P và là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Triệu K và bà Nguyễn Thị X công nhận phần trình bày của bị cáo Hoàng Minh T là đúng. Ông P đưa ra yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho gia đình bị hại đối với số tài sản bị thiệt hại gồm:

- 02 cái cột cái 5m x 20 cm = 7.000.000đ
- 02 cái cột cái 4,5m x 18 cm = 6.000.000đ
- 03 tay ghế bị Xước = 600.000đ
- 01 tấm nhựa lợp mái dài 4,4 m = 880.000đ
- 02 tấm tôn dài 4,4m = 1.760.000đ
- 02 tấm Frô xi măng 1,5 m = 150.000đ

- 01 tấm kính bàn uống nước = 450.000đ
 - 01 bình lọc nước = 750.000đ
 - 01 viên gạch hoa = 40.000đ
 - Tiền sửa chữa xe máy hỏng = 2.500.000đ
- Tổng = 20.080.000đ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bồn Văn B không yêu cầu bị cáo T phải trả lại con dao. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo T khai nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Hoàng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06-11-2017, do bị cáo T có mâu thuẫn với ông Nguyễn Phát P, bị cáo T đã đến gia đình nhà ông P dùng 01 con dao bằng kim loại chặt phá làm hư hỏng tài sản của gia đình ông P, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.020.000đ. Lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp biên bản định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Hoàng Minh T là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đưa ra tại phiên tòa.

Tại khoản 1, khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

Hành vi phạm tội của bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội nói chung và trên địa bàn huyện A, tỉnh Hà Giang nói riêng. Hành vi phạm tội của bị cáo T gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Do vậy HĐXX xét thấy cần lên mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, cần cách ly trong trại cải tạo một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong xã hội. Theo khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét nhân thân bị cáo T có 01 tiền án. Bản án số 34/2014/HSST ngày 25-9-2014, bị cáo T bị TAND huyện A, tỉnh Hà Giang xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa và quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo T thuộc diện hộ nghèo, thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn Phát P và những người bị hại khác đã ủy quyền cho ông P có yêu cầu bị cáo Hoàng Minh T phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.080.000đ đối với số tài sản bị thiệt hại.

Nhưng trong quá trình điều tra các bị hại và bị cáo đã nhận được thông báo kết quả định giá tài sản đều nhất trí, không có yêu cầu bổ sung.

HĐXX xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của những người bị hại đưa ra.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 01-12-2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã xác định thiệt hại do bị cáo gây ra gồm:

- 04 cái cột gỗ sồi bị trầy xước = 400.000đ
- Cánh cửa có 03 vết trầy xước = 100.000đ
- Tay ghế trầy xước 02 vết = 50.000đ
- 01 tấm nhựa lợp mái = 200.000đ
- 02 tấm tôn lợp mái = 600.000đ
- 01 tấm Frô xi măng 1,5 m = 55.000đ
- 01 tấm kính bàn uống nước = 320.000đ
- 01 Nắp nhựa bình lọc nước vỡ = 20.000đ
- 01 viên gạch hoa trầy xước = 20.000đ
- Tiền sửa chữa xe máy hỏng BKS 23H1- 10963 = 1.250.000đ

Tổng giá trị thiệt hại tài sản = 3.020.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)

Tiền công lợp lại 02 tấm tôn + 01 tấm nhựa = 03 tấm x 1,1m x 4,4m x 40.000đ tiền công/m² = 580.800đ (theo biên bản xác minh bút lục 73a)

Buộc bị cáo bị cáo Hoàng Minh T phải bồi thường cho gia đình bị hại Tổng số tiền 3.020.000đ + 580.800đ (tiền công lợp lại mái tôn) = 3.600.800đ.

Không chấp nhận một phần số tiền mà gia đình bị hại P đưa ra giá trị 16.479.200đ vì những tài sản chỉ bị hư hỏng một phần, còn lại vẫn sử dụng được.

Anh Bồn Văn B không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường con dao đã bị hỏng, do vậy không xem xét.

Theo khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 589 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng:

01 con dao bằng kim loại, dao loại mỏng dùng để thái, mũi dao bằng, dao có kích thước chiều dài 30,2cm x 05,4cm x 02,5cm, phần lưỡi bị mẻ không rõ hình thù, phần chuôi dao bằng kim loại hình ống. Do anh B từ chối lấy lại con dao đã bị hỏng.

(N như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang ngày 28-3-2018.)

Theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Về án phí: Bị cáo T có đơn xin miễn giảm án phí vì gia đình thuộc diện hộ nghèo. HĐXX chấp nhận đơn đề nghị xin miễn toàn bộ án phí HSST và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo T.

Theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 14 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án phạt tù.

Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999 và khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 589 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 3.600.800đ. Người nhận tiền bồi thường là ông Nguyễn Phát P – Sinh năm: 1963; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng:

- 01 con dao bằng kim loại, dao loại mỏng dùng để thái, mũi dao bằng, dao có kích thước chiều dài 30,2cm x 05,4cm x 02,5cm, phần lưỡi bị mẻ không rõ hình thù, phần chuôi dao bằng kim loại hình ống.

(Như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang ngày 28-3-2018.)

Về án phí: Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 14 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Bị cáo Hoàng Minh T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-4-2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp HG
- Thi hành án huyện A;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Anh Luyện

